

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2019/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn A; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1975 tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Chi Lăng, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L và bà Vi Thị C; có vợ: Hoàng Thị M; và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nông Văn B; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1983 tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn T và bà Triệu Thị K; có vợ: Hứa Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý;

bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nông Đình C; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1990, tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú Thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn I và bà Mông Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vi Ngọc Đ; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987, tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú Thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Ngọc G và bà Lành Thị H; có vợ Lý Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hứa Thanh E; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1986 tại xã L, huyện C tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú Thôn V, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hứa Văn Z và bà Lý Thị J; có vợ Lành Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Phan Văn F; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1966, tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phùng Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Phan Thu G; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1965 tại xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú Thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L và bà Vi Thị C; có chồng Lê Thanh S và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã thi hành được 3.010.000 đồng, còn 4.990.000 đồng chưa thi hành.

Ngày 03/4/2018 được Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng quyết định miễn thi hành số tiền còn lại, bị cáo đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 06/01/2019 tại nhà bếp của gia đình Phan Văn A ở thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây (tứ lơ khơ). Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu tre; 36 quân bài tứ lơ khơ; 1.900.000 đồng trên chiếu bạc; 12.730.000 đồng thu trên người các đối tượng.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2019, Hà Văn X đang ngồi tại quán của Nông Đình C ở thôn Q, xã L, huyện C thì có Nông Văn B và Hứa Thanh E đến cùng ngồi uống nước. Khi đó Phan Văn F gọi điện thoại cho E hỏi: “*có sâm, liêng ở đâu không, chơi một tí*”, E bảo F: “*ông cứ lên đây, lên quán C ở thôn Q*”. Sau đó, C gọi điện thoại cho Phan Văn A hỏi đánh bạc tại nhà A, A đồng ý. Một lát sau F đến quán của C, C cầm theo một bộ bài tứ lơ khơ và cả nhóm cùng đến nhà A. Đến nơi, A mở cửa cổng và dẫn tất cả xuống buồng ngủ ở trong gian bếp, lấy chiếu cho mọi người rồi đi pha nước, C đưa bộ bài cho Nông Văn B để lược bớt các quân bài rồi Nông Văn B, F, C, E bắt đầu đánh bạc bằng hình thức ba cây, còn Hà Văn X ngồi xem. Chơi được khoảng 10 phút thì Vi Ngọc Đ và Nguyễn Quang H đến nhà A, ngồi xem được vài ván thì Đ vào cùng đánh bạc, A cũng tham gia đánh bạc. Một lát sau, Phan Thu G đến và cũng ngồi đánh bạc. Do đông người nên các đối tượng chuyển ra ngoài gian bếp để tiếp tục đánh. Lúc này trên chiếu bạc có bảy người chơi gồm: A, B, C, Đ, E, F, G. Khi đang chơi thì Hứa Văn Z gọi điện thoại cho C, biết đang có đánh bạc tại nhà A nên Z cũng đến và ngồi xem, được một lúc thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang. Quá trình đánh bạc tất cả mỗi người chơi (trừ G) tự nguyện nộp cho A 50.000 đồng tiền điện, tổng được 250.000 đồng.

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân được lược bỏ các quân bài 10, J, Q, K chỉ lấy các quân bài từ A (át) và quân bài có số tự nhiên từ 2 đến 9. Một người cầm chương tráo đều bài và chia cho mỗi người chơi 3 quân, sau đó người chơi tự cộng điểm của 3 quân bài với nhau, quân bài A (át) = 1 điểm, còn các quân bài có số tự nhiên từ 2 đến 9 được tính điểm bằng chính số in trên quân

bài. Điểm tối đa cao nhất được tính là 10 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì căn cứ vào hàng đơn vị để tính điểm. Ví dụ: Bài A, 2, 7 sẽ là $1 + 2 + 7 = 10$ điểm; bài 3, 8, 9 sẽ là $3 + 8 + 9 = 20$ (tính là 10 điểm); bài 2, 4, 5 sẽ là $2 + 4 + 5 = 11$ (tính là 1 điểm); bài 9, 9, 9 sẽ là $9 + 9 + 9 = 27$ (tính là 7 điểm); bài A, A, A sẽ là $1 + 1 + 1 = 3$ điểm.

Cách tính điểm được quy định như sau:

Nếu nhiều người chơi cùng có số điểm bằng nhau và đều có quân bài “rô” thì quân bài A (á) rô là lớn nhất, sau đó đến 9 rô, 2 rô là nhỏ nhất. Người có quân bài lớn sẽ thắng người có quân bài nhỏ hơn và thắng người có các quân bài “cơ, nhép, bích”.

Nếu nhiều người chơi cùng có số điểm bằng nhau và đều có quân bài “cơ” thì quân bài 9 cơ là lớn nhất, sau đó đến 8 cơ, á cơ là nhỏ nhất. Người có quân bài lớn sẽ thắng người có quân bài nhỏ hơn và thắng người có các quân bài “nhép, bích”.

Nếu nhiều người chơi cùng có số điểm bằng nhau và đều có quân bài “nhép” thì quân bài 9 nhép là lớn nhất, sau đó đến 8 nhép, á nhép là nhỏ nhất. Người có quân bài lớn sẽ thắng người có quân bài nhỏ hơn và thắng người có các quân bài “bích”.

Nếu nhiều người chơi cùng có số điểm bằng nhau và đều có quân bài “bích” thì quân bài 9 bích là lớn nhất, sau đó đến 8 bích, á bích là nhỏ nhất. Người có quân bài lớn sẽ thắng người có quân bài nhỏ hơn.

Quá trình đánh bạc có một người cầm chương, trước khi chia một ván bài, tất cả mọi người chơi (trừ người cầm chương) đặt cửa (đặt trước mặt) mỗi người 50.000 đồng trở lên và đặt vào giữa ít nhất 50.000 đồng gọi là tiền gà (việc đánh gà là không bắt buộc). Sau khi người cầm chương chia cho mỗi người chơi 3 quân bài và cùng nhau tính điểm, nếu người cầm chương thua thì phải trả số tiền tương ứng cho những người đặt cửa, nếu thắng sẽ được ăn tiền của những người đặt cửa, trong mỗi ván bài người có điểm lớn nhất sẽ được tiền gà. Người nào thắng trong ván bài chơi với số điểm 10 thì được cầm chương và chia bài đánh ván tiếp theo.

Khi tham gia đánh bạc Phan Văn A có 620.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 370.000 đồng; Nông Văn B có 3.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 2.550.000 đồng; Nông Đình C có 700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 70.000 đồng; Vi Ngọc Đ có 2.500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 3.400.000 đồng; Hứa Thanh E có 1.200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 3.660.000 đồng; Phan Văn F có 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người

250.000 đồng; Phan Thu G có 540.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 40.000 đồng.

Xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSCL ngày 03/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F và Phan Thu G, về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F và Phan Thu G đã khai nhận hành vi đánh bạc và toàn bộ nội dung vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F và Phan Thu G, phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F và Phan Thu G. Các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn F và Phan Thu G áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn A từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách; các bị cáo Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F và Phan Thu G mỗi bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 36 quần bài Tú lơ khơ, 01 chiếu tre.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) và 04 chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 205 màu xanh đen của Phan Văn F; 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen của Hứa Thanh E; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng hồng của Nông Đình C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen của Phan Văn A.

Sau khi nghe lời luận tội, các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F và Phan Thu G đều nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, đều thừa nhận là có tội, không oan và không có ý kiến tranh luận gì các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 06/01/2019 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3] Hồi 23 giờ ngày 06/01/2019 tại nhà bếp của gia đình Phan Văn A ở thôn Q, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây (tứ lơ khơ) được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu tre; 36 quân bài tứ lơ khơ; 1.900.000 đồng trên chiếu bạc; 12.730.000 đồng thu trên người các đối tượng. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc xác định được là 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

[4] Các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích vụ lợi, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người tham gia đánh bạc thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo. Nhưng để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét đến vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[8] Bị cáo Phan Văn F, Hứa Thanh E, Nông Đình C và Phan Văn A là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ cho việc đánh bạc, được tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, nhất là Phan Văn A đã sử dụng nhà của bị cáo cho các đối tượng đánh bạc và có thu tiền. Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án. Về nhân thân các bị cáo là người dân lao động, có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Phan Văn F, Phan Văn A có bố được Nhà nước tặng Huân chương, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với các bị cáo Nông Văn B, Vi Ngọc Đ, Phan Thu G tham gia đánh bạc với vai trò ít quan trọng so với các bị cáo khởi xướng. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt (riêng bị cáo Phan Thu G: Ngày 29/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã thi hành được 3.010.000 đồng, còn 4.990.000 đồng chưa thi hành, ngày 03/4/2019 được Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng quyết định miễn thi hành số tiền còn lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, bị cáo đã được xóa án tích). Các bị cáo không có

tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: Ông Văn B, Vi Ngọc Đ được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phan Thu G được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương.

[10] Xét thấy các bị cáo Phan Văn A, Ông Văn B, Ông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G đều là người dân lao động, làm ăn lương thiện; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị cáo trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người dân lao động, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tre; 36 quần áo cũ lơ khơ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 12.240.000đ (mười hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 205 màu xanh đen của Phan Văn F; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen của Hứa Thanh E; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng hồng của Ông Đình C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen của Phan Văn A, vì các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm.

[14] Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với các bị cáo Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với các bị cáo Phan Văn A, Phan Văn F.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Phan Thu G.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. TUYÊN BỐ: Các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G, phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phan Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Xử phạt bị cáo Nông Đình C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Xử phạt bị cáo Vi Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Xử phạt bị cáo Hứa Thanh E 01 (một) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Xử phạt bị cáo Phan Văn F 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Xử phạt bị cáo Phan Thu G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Tịch thu vật tiêu hủy: 01 chiếc tre; 36 quân bài tứ lơ khơ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 205 màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 08/4/2019).

3. Về án phí Buộc các bị cáo Phan Văn A, Nông Văn B, Nông Đình C, Vi Ngọc Đ, Hứa Thanh E, Phan Văn F, Phan Thu G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ àng Thế Khuynh